TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 197/2020/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 11 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 256/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/7/2020, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị P, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện V, tỉnh Đ.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lâm Thị P và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị P và anh Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lâm Thị P và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 15/5/2006 và Nguyễn Minh S, sinh ngày 13/12/2010. Chị P và anh H thống nhất giao cháu N và cháu S cho chị P nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng), 02 con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (ba triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi điều kiện thay đổi và vì quyền lợi của con, đương sự được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Lâm Thị P tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003106 ngày 13/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Chị P đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày chị Lâm Thị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn H không cấp dưỡng nuôi con với số tiền như thỏa thuận nêu trên thì còn pH trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- VKSND huyện Vĩnh Cửu (02);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu (01);
- UBND xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (Giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyển số 02/2006, ngày 14/12/2006) (01);
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (03).

Nguyễn Đức Đại